

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

MUỐN CỨU VẤN HIỆN TƯỢNG THẾ GIỚI PHẢI HIỂU BIẾT CHÂN LÝ CỦA PHẬT GIÁO*

THÍCH TỐ LIÊN

LTS: Hòa thượng Thích Tố Liên là một trong những người tham gia tích cực và có nhiều đóng góp vào công cuộc chấn hưng Phật giáo Việt Nam và Phật giáo quốc tế vào các thập kỉ giữa thế kỉ XX. Nhân hội thảo khoa học: Hòa thượng Thích Tố Liên (1903-1977) trong sự nghiệp xây dựng Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Thế giới do Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội phối hợp với Viện Nghiên cứu Tôn giáo (thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), Tổ đình Hương Tích và Tạp chí Văn hóa Phật giáo tổ chức ngày 30 tháng 3 năm 2007 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, Tòa soạn Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo xin trân trọng đăng bài diễn thuyết của Hòa thượng Thích Tố Liên tại Hội nghị Phật giáo thế giới họp ở Colombo (Sri Lanka) từ ngày 25 tháng 5 năm 1950 đến ngày 6 tháng 6 năm 1950.

Thư toàn thể Hội nghị Phật giáo quốc tế,

Trân trọng xin quý ngài hoan hỉ nhận ở chúng tôi kính cẩn chuyển lời của 18 triệu dân Việt Nam theo Phật giáo chào mừng toàn thể quý ngài và chúng tôi cũng xin thành thực dâng lời ca tụng công đức của quý ngài.

Giữa lúc phần lớn nhân loại đang xô nhau nghiên cứu phát triển về văn minh vật chất, mà các quý ngài lại hội nghị với nhau để tìm chân lý tiến hoá về tinh thần; nếu người ta nhận xét ở hội nghị này một cách thô sơ họ sẽ cho là phản tiến hoá, tôi có thể hiểu được thâm ý của các quý ngài chẳng những không phản tiến hoá mà còn muốn mở thêm con đường tiến hoá hoàn bị nữa; vì mục đích mở hội nghị Phật giáo quốc tế của các quý ngài là muốn cho nhân loại tiến hoá cả vật chất lẫn tinh thần, chứ không nên thiên khinh thiên trọng một bên nào cả. Vì một bên nuôi sống cho thể xác, một bên nuôi sống cho tâm linh. Toàn thể hội nghị đã rộng lượng hoan hỉ ủng hộ cho chúng tôi phát biểu ý kiến. Vậy chúng tôi xin cống hiến quý ngài về vấn đề: "**Muốn**

cứu vãn hiện tượng thế giới cần phải hiểu biết chân lý Phật giáo".

Đứng về phương diện tương đối mà bàn, kia trước mắt chúng ta thấy thế giới nhân loại đã có muôn nghìn hiện tượng. Cuộc đời này cố nhiên đã là thế giới hiện tượng; nếu như phóng tầm mắt đạt quang mà nhận xét sẽ thấy các hiện tượng đó là con ma ám ảnh nhân loại, là động lực quay chuyển nhân loại, quay chuyển từ đáy lòng nhân loại phát sinh ra con giống tham, sân, si sẽ lại nảy nở ra muôn nghìn quan niệm mâu thuẫn, tình tứ chệnh lệch. Đuổi theo với hoàn cảnh; tình theo, cảnh chuyển, cảnh càng chuyển, tình càng mê, tình càng mê người ta lại càng nhận hoàn cảnh là thật có, đã nhận hoàn cảnh là thật có còn giác ngộ đâu nữa, mà chỉ hô hào nhau, xô đẩy nhau theo hoàn cảnh giả ảnh để tiến hoá, tranh giành cho được thoả thuê, muôn nghìn thứ mưu cầu.

*. Ban Biên tập xin đăng lại theo nguyên bản tham luận của Hoà thượng Thích Tố Liên đã được công bố trên báo *Phương Tiện*, số 20-21, ngày 1 và 15 tháng 5 năm Canh Dần (1950), tr.3-9.

Nhưng mưu cầu cái gì kia chứ? Kia lịch sử thảm hoạ đã diễn, đang diễn, sẽ diễn và còn diễn mãi mãi.

Nếu nhân loại không chịu gột rửa cho sạch những khối óc tham, sân, si để cùng đua nhau đến tiến hoá lên thế giới sinh tồn chung trong bầu không khí trong sạch, sáng sủa, trái lại cứ đua nhau tiến hoá theo với cuộc đời giả ảnh, tùy nó là giả ảnh thực đấy, nhưng nó có một sức mạnh lôi cuốn nhân loại vào nơi đau khổ, kia như giấc mộng vốn là giả dối, thế mà người đương trong mộng dữ dội đó cũng bị đau khổ, có khi đến nổi kêu la, khóc lóc. Hiện tại cả nhân loại đều chán ghét chiến tranh, sợ hãi tàn sát, thế mà trước mắt chúng ta thấy số người tự hào là tuấn kiệt của nhân loại cứ vẫn xô nhau tiến hoá theo trên con đường bạo động vô ý thức, kẻ nào tài diên đảo là hào kiệt, kẻ nào giỏi gây vạ là hiền tài. Đứng về phương diện nhân đạo chỉ thấy họ cậy khôn bịp đại, cậy lớn nuốt bé, cậy khỏe hiếp yếu, để rồi phục thù báo oán, thua keo này bày keo khác. Thi nhau bày trò chủ nghĩa, thi nhau đóng kịch phái đảng, thi nhau hỗn độn tự do, thi nhau áp bức tranh giành, thi nhau xâm lăng phá hoại, đến nỗi cả thế giới đều là chiến địa thảm thê, để chém giết nhau, cho máu thành sông, cho xương thành núi, thành sấu giữa nhân loại mỗi ngày thêm xây cao, bể khổ giữa nhân loại mỗi ngày càng khơi sâu. Như vậy thì muốn kiếp nghìn đời, giữa nhân loại với nhân loại, giữa xã hội với xã hội, chỉ vì những cái giả ảnh, phú quý quyền lợi, nó trói buộc nhân loại trong tấn kịch, oan oan tương báo, thành bại oán thù tương đối của kẻ mạnh với kẻ yếu, diễn mãi thảm trạng, hết cuộc khổ não này, đến tấn thảm hại khác, đời đời kiếp kiếp nhân loại chỉ nối nhau để mà quay cuồng trong nhà lửa nấu nung, đấm đũa giữa muôn trùng bể khổ. Đứng giữa thời đại này thảm trạng ấy, nếu chúng ta không có quan niệm tin tưởng, không có đường chân lý để đi, thì chúng ta bị quan đến cực điểm; nhưng chưa đến nỗi tuyệt vọng, là vì chúng ta còn

có nhiều lạc quan theo với chân lý nhân quả tương đối.

Thế giới nhân loại này đã là cảnh hiện tượng tương đối của nhân loại khổ nạn. Vậy thì đã có hiện tượng mê hoặc, phải có hiện tượng giác ngộ, có hiện tượng tạo tác ác nghiệp, phải có hiện tượng cảm hoá tạo tác thiện nghiệp và có hiện tượng khổ nạn, cũng phải có hiện tượng cứu khổ, cứu nạn, cái hiện tượng giáo hoá cho chúng sinh giác ngộ để tiến hoá trên con đường tạo tác thiện nghiệp sẽ đưa nhau đến cảnh giới đại đồng giải thoát khổ nạn ấy chính là các pháp môn phương tiện tùy duyên theo với chân lý tuyệt đối trong Đại thừa Phật giáo. Tất cả các quý ngài có hiện diện ở Hội nghị Phật giáo quốc tế đây đều là hiện tượng của chủ nghĩa Đại thừa Phật giáo cả, nhân loại đương dầy đoạ giữa hoàn cảnh đau khổ, họ càng đau khổ bao nhiêu, thì họ lại càng đặt tin tưởng vào các quý ngài, sau khi bể mạc các quý ngài sẽ đều là những ông mãnh tướng phụng mệnh đức Pháp Vương ra tay phá địa ngục nhân gian, sẽ lại là những bậc biện tài đại sĩ đem pháp mầu tuyệt đối ra giác ngộ cho nhân loại. 18 triệu dân tộc Việt Nam chúng tôi theo Phật giáo cũng như số dân tộc theo Phật giáo ở các quý quốc đều thiết tha mong cầu các quý ngài làm chân sứ mệnh "Tự giác giác tha, tự lợi lợi tha" của Đức Giáo chủ Thích Ca. Đây tôi lại xin cùng quý ngài, đứng về phương diện chân lý tuyệt đối của Phật giáo mà bàn, chúng ta sẽ thấy tất cả vạn tượng chỉ là một mảy bụi, tạm thế chỉ là một nháy mắt, còn đem cái gì ra mà phân tách ra cho có hiện tượng, thời gian lẫn không gian mà cũng không chia có quốc gia này với quốc gia khác, dân tộc này lẫn dân tộc khác, nó chỉ là cái cảnh giới ở chân lý hiện ra, tuyệt trang nghiêm. Chân lý ấy không có hẳn, mà cũng không không hẳn, chẳng hẳn là một, lại cũng không hẳn là hai vì nó là chân lý tuyệt đối của "Pháp môn bất nhị". Pháp môn ấy có đủ tinh thần đưa nhân loại tiến hoá đến cảnh giới tuyệt đối cho trút hết khổ não, cho nên trong kinh Đức Phật ngài nói: "Nếu người nào biết được

đến đáy nguồn của chân thực, lúc đó sẽ thấy cả quả đất này không còn có một tác nữa". Một tác đất đã không còn thì làm gì có thể giới mà xâm lăng, tranh cướp. Phật với ta cùng chúng sinh không khác, Phật tức là nhân loại đã tiến hoá đến cảnh giới đại đồng bình đẳng thì làm gì có thảm hoạ lớn nuốt bé, khoẻ hiếp yếu, khôn bịp dại nữa, lúc đó sẽ thấy rằng tuy vẫn thế giới này, nhân loại này nhưng thế giới đã được nhân loại chuyển biến thành Cực lạc mà nhân loại đều đã giác ngộ nên làm Phật. Chân lý tuyệt đối của Phật giáo lúc đó mới thực hiện ra ở cõi lòng của cả nhân loại này, chúng ta còn gọi đến danh từ Phật với danh từ chúng sinh là ta còn kêu gọi đến hiện tượng tương đối của Phật đã chứng ngộ được chân lý ấy hoàn toàn để tương đối với chúng sinh còn mê muội hoàn toàn, chúng sinh nào đã giác ngộ được thì được người đời suy tôn làm Phật, sở dĩ tôn làm Phật là để tượng kính một chân lý hoàn toàn chứa chất ở người đã giác ngộ và còn để tương đối với số chúng sinh chưa giác ngộ. Chân tướng của một chúng sinh đã giác ngộ làm Phật chúng ta thấy ở đâu?

Sẽ thấy rằng: Núi sông, hoa cỏ, đều là pháp thân, tiếng lá rụng, hoa rơi, gió thổi, chim kêu, đều là tiếng thuyết pháp mầu nhiệm của pháp thân cả. Như vậy thì trên thế giới này đều là Phật quốc cả, nhân loại đều là hiện thân chư Phật, lúc đó không còn quốc gia này với quốc gia kia tương đối, không còn dân tộc này với dân tộc kia tương đối sẽ thấy cái danh từ thế giới nhân sinh không còn nữa. Về phương diện giáo lý tuyệt đối của Phật giáo chúng ta đã thấy rằng: Vạn kiếp chỉ có nhất tâm. Nói về thế giới thì thế giới chỉ là những hình ảnh của bản thể pháp thân hay pháp giới hiện tượng ra. Nói về nhân loại, hay cả muôn loài cũng đều có cái tâm thanh tịnh tuyệt đối, thiêng liêng tuyệt đối, nó không hẳn là có cũng không hẳn là không, nói có thì nó chỉ có tựa mây may, nói là không có thì cả thế giới này đều không, vì con mắt phàm ai trông thấy được cái mây may ấy mà chả cho là không?

Nhưng đã có mắt Phật cố nhiên sẽ thấy sắc tức không không tức sắc. Xưa kia Đức Phật Thích Ca trải qua 49 năm giảng kinh thuyết pháp hơn 300 Hội, giác ngộ vô lượng chúng sinh mà những giáo pháp Ngài thuyết đó sau này biên chép ra thành gần 7.000 bộ kinh, cố nhiên chúng ta cũng phải nhận ở Ngài có lịch sử, tu thân, hành đạo, thuyết pháp, độ sinh trong 49 năm chứ, thế mà gần đến khi nhập Niết Bàn, Ngài bỗng đem pháp môn bất nhị để bảo cho chúng sinh biết rằng: "Từ xưa đến nay ta chưa từng nói một chữ nào", câu nói phút cuối cùng của Phật đó, ý Ngài nói 49 năm nói ra bao nhiêu ngôn ngữ văn tự đó, nó chỉ là phương pháp giác ngộ chúng sinh mê tâm, mê sắc, hoặc mê cả tâm lẫn sắc, một khi hết mê thì pháp đó sẽ vô dụng, nếu đã giác ngộ mà cứ khư khư giữ chặt lấy pháp thì lại vẫn còn mê, cũng tử như bệnh nhân khi đã mạnh khoẻ mà còn theo bài thuốc chữa khỏi bệnh đó mà uống thêm sẽ lại sinh bệnh, chân lý tuyệt đối ấy mặc dầu vẫn sẵn ở tâm lý chúng sinh, khốn nỗi cái lưới vô minh nó đã che trùm bao nhiêu đời kiếp rồi, cho nên phần lớn chúng sinh bỏ quên đi hầu như mất hẳn, tuy cũng còn có một số chúng sinh hiểu biết, nhưng chỉ hiểu biết một phần nào đó thôi, chỉ duy có Phật với Phật mới hiểu hoàn toàn, vậy thời nói tóm lại cái danh từ Phật hiểu biết đó đã là cái tương đối với danh từ chúng sinh mê lầm thế tất nhiên vô lượng pháp môn của Phật cũng lại là những phương pháp tương đối để đối trị với vô lượng sự đau khổ của thế giới nhân loại đương hiện tượng.

Muốn cứu vãn thế giới nhân loại hiện tượng đau khổ cần phải biết áp dụng chân lý tuyệt đối của Phật giáo để xây đắp nền tảng nhân gian Phật giáo cho nhân loại đều sống lâu dài bình đẳng tự do, mới có thể kết liễu được chiến tranh, mới có tiến hoá đến cảnh giới đại đồng hoà bình hạnh phúc. Còn nhân loại muốn tránh sự đau khổ thì mỗi gia đình phải có một nền phong hoá Phật giáo, mỗi cá nhân cũng phải có ở tâm hồn một tinh thần đạo đức thuần túy./.